TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 26 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST- Việc HN&GĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Chu Đức V, sinh năm 1980

ĐKHKTT: Xóm 1, thôn Tòng Lệnh, xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội

2. Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984

ĐKHKTT: TDP Phúc Long, phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Chu Đức Việt và chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yê, tỉnh Thái Nguyên tháng 5/2018, được cấp giấy chứng nhận ĐKKH số 15 ngày 28/5/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu cả hai không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn cả về kinh tế và tình cảm. Từ tháng 11/2019, đến nay vợ chồng ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của cả hai mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 5 năm 2021, là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Chu Đức A , sinh ngày 11/9/2018. Anh Việt, chị Tuyết thoả thuận giao cho chị Nguyễn Thị Kim Tuyến trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng không đặt ra giải quyết mà tự thoả thuận.

[3] Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Chu Đức V và chị Nguyễn Thị Kim T thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Đức V và chị Nguyễn Thị Kim T .

- *Về con chung:* Anh Chu Đức V và chị Nguyễn Thị Kim T xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: cháu Chu Đức A , sinh ngày 11/9/2018. Đôi bên thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung cháu Chu Đức A , sinh ngày 11/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động**.**

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V cho đến khi chị T có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết anh V , chị T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Khoản nợ chung, khoản cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về vấn đề khác:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chu Đức V và chị Nguyễn Thị Kim T thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Anh V , chị T được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005201 ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND P. Bắc Sơn (nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Hồ sơ VDS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà